SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Số: 1134 /QĐ-BVNHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYTngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/TCCQ-QĐ ngày 09/01/1975 của Ủy ban Hành chính nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-SYT ngày 22/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Nhi Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm thuốc tại Tờ trình số 98/TTr-TMS ngày 28/ 9/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng các khoa/phòng: Tài chính kế toán; Kế hoạch tổng hợp; Tổ chức cán bộ; Điều dưỡng; Dược; Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KD.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Phụ lục : Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:
Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1139 /QĐ-BVNHP ngày 30 /9/2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Chi tiết nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng (18 phần)	Mua thuốc Generic	1.999.674.792	Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh, nguồn quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 9 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.999.674.792 VND** **(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)**								

(Tổng giá trị dự toán trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Bệnh viện và các chi phí khác (nếu có)).

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1134/QĐ-BVNHP ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

Gói thầu: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 12) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

TT	Số hiệu lô thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	GE01	Acid amin	1	Acid amin toàn phần 10,325%x200ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi/Chai	320	105.000	33.600.000
2	GE02	Amikacin	1	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	9.500	31.000	294.500.000
3	GE03	Amikacin	2	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	10.000	23.000	230.000.000
4	GE04	Amikacin	2	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	6.100	22.995	140.269.500
5	GE05	Amphotericin B	5	50mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ	100	200.000	20.000.000
6	GE06	Budesonid	1	500mcg	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/ống	10.000	13.834	138.340.000
7	GE07	Budesonid	4	500mcg	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/ống	33.000	12.000	396.000.000
8	GE08	Ciclosporin	2	25mg	Uống	Viên	Viên	17.000	9.450	160.650.000
9	GE09	Clarithromycin	1	1500mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/lọ	600	129.554	77.732.400
10	GE10	Deferoxamin	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/Ống	2.400	126.700	304.080.000
11	GE11	Fluticasone propionate	1	125mcg/liều xịt x 120 liều	Xịt qua đường miệng	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình xịt	66	106.462	7.026.492
12	GE12	Kali clorid	4	500mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	2.500	874	2.185.000
13	GE13	Mecobalamin	2	500mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	1.000	25.000	25.000.000

TT	Số hiệu lô thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
14	GE14	Ondansetron	4	8mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	550	2.370	1.303.500
15	GE15	Oseltamivir	1	75mg	Uống	Viên nang	Viên	700	44.877	31.413.900
16	GE16	Oseltamivir	2	75mg	Uống	Viên nang	Viên	5.400	14.500	78.300.000
17	GE17	Paracetamol	4	750mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	1.800	29.500	53.100.000
18	GE18	Phytomenadion (vitamin K1)	4	40mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/ống	70	88.200	6.174.000
		Tổng cộng: 18 khoản								**1.999.674.792**

Gói thầu gồm 18 thuốc trong đó nhóm 1: 06 thuốc, nhóm 2: 05 thuốc, nhóm 4: 06 thuốc, nhóm 5: 01 thuốc

Tổng giá trị dự kiến của Gói thầu: **1.999.674.792 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng./.)**